TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HS-ST
Ngày 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Thế Hồi;
Ông Phạm Khánh Quân;

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2017/TLST – HS ngày 26-10-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HS ngày 10-11-2017 đối với bị cáo:

A Kh; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N (đã chết) và bà Y B (đã chết); Có vợ và 07 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Anh Quảng H; Tên gọi khác: A H; Sinh năm 1975(đã chết); Con ông Quảng Đại D và bà Y T (đã chết); Có vợ và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Y L (vợ anh Quảng H); Sinh năm 1979; Trú tại: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/Anh Lê Văn Đ ; Sinh năm 1974; Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Ông Quảng Đại D; Sinh năm 1952; Trú tại: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Chị Y T; Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- Người phiên dịch cho chị Y T: Anh A H; Sinh năm 1973; Trú tại: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

-Những người làm chứng: Chị Đinh Thị M; Anh Võ Thế Th; Anh Phạm Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-3-2017 sau khi ăn cơm và uống rượu tại nhà anh Phạm Minh T . A Kh điều khiển xe mô tô BKS 77x7-5543 (chưa có bằng lái) chở anh Quảng H đi mua đồ ở chợ huyện N. Sau khi mua đồ xong A Kh tiếp tục chở anh Quảng H đi từ đường nhánh chợ ra đường Hùng Vương rồi đi về hướng xã Đ. A Kh đi về phía bên phải đường một chiều với ý định đi đến ngã tư đèn xanh đỏ đoạn đường giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường Lý Thái Tổ thì rẽ quay lại phía bên kia đường để đi về nhà. Khi đi đến gần ngã tư đèn xanh đỏ, lúc này có một xe ô tô tải BKS 82C-009.45 do anh Lê Văn Đ điều khiển đi phía bên trái làn đường một chiều, gần sát vạch kẻ phân làn đường; Đi trước xe anh Đ là chiếc xe tải, tiếp sau là xe tắc xi, tất cả các xe ô tô đều di chuyển chậm vì chiếc xe ô tô tải đi phía trước xi nhan xin rẽ trái sang đường Lý Thái Tổ. Thấy vậy A Kh điều khiển xe tăng ga chạy vượt lên phía bên phải của xe ô tô tải do anh Lê Văn Đ đang điều khiển. Khi đi vượt lên được lưng chừng xe ô tô tải, do không làm chủ được tay lái, nên tay lái phía bên trái của A Kh va quẹt vào thanh cản phụ bên hông phải của xe ô tô tải, làm chiếc xe mô tô chao đảo ngã trượt xuống đường. A Kh ngã nhào về phía trước, còn anh Quảng H ngồi sau xe ngã úp mặt xuống đường, đầu quay ra giữa đường; Đúng lúc này bánh sau của xe ô tô tải đi tới, đã cán qua đầu của anh Quảng H làm vỡ sọ não, tử vong tại chỗ. A Kh được người nhà đưa về trị thương, hiện trường được giữ nguyên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 37/TgT-TTPY, ngày 23/3/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế K; Kết luận nguyên nhân anh Quảng H chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT- VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố A Kh về tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với A Kh, xử phạt A Kh từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị tuyên miễn nộp án phí cho A Kh; Trả lại chiếc xe máy A Kh đi gây tai nạn cho chị Y T.

- Tại phiên tòa bị cáo A Kh thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ân hận về hành vi của mình đã gây ra cái chết cho anh Quảng H Bị cáo và gia đình cùng đứng ra lo hậu sự cho người đã mất và đã bồi thường cho gia đình người bị hại được 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Y L (vợ người bị hại) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Quảng Đại D, cùng có ý kiến trình bày: Người chết rồi không sống lại được; Thấy A Kh đã hối hận rất nhiều, gia đình đôi bên lại là chỗ xóm làng thân thiết. Gia đình xin bãi nại, giảm hình phạt cho A Kh. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình đã nhận số tiền hỗ trợ của anh Lê Văn Đ (chủ phương tiện xe ô tô tải) là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng); Nhận của A Kh 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Đ trình bày: Anh đã tuân thủ đúng luật lệ giao thông, tham gia có bằng lái, phương tiện đảm bảo an toàn, đi đúng phần làn đường. Bánh sau xe tải do anh điều khiển cán chết anh Quảng H nằm ngoài sự lường trước của anh; Vì đây là do A Kh đã vượt ẩu, uống rượu say, không làm chủ được tay lái và đã va chạm vào thanh cản phụ bên hông của xe tải và ngã; Người ngồi sau là anh Quảng H đã ngã đúng vào điểm đi đến của bánh sau xe ô tô tải và đã gây ra cái chết cho anh H. Anh Đ đã thăm hỏi và hỗ trợ cho gia đình người bị hại 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng). Anh Đ đã nhận

lại xe ô tô tải cùng các giấy tờ liên quan. Anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Y T (vợ của bị cáo A Kh), trình bày: Xin nhận lại chiếc xe mà A Kh đã điều khiển gây tai nạn. Vì chiếc xe này là tài sản của riêng chị. Bố đẻ của chị thấy vợ chồng chị quá khó khăn, không có phương tiện đi lại nên đã cho riêng chị tiền để mua.

-Những người làm chứng là chị Đinh Thị M, anh Võ Thế Th, anh Phạm Minh T có lời khai theo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo: Bố mẹ bị cáo đã mất, con đông, kinh tế khó khăn, nghèo túng. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo làm ăn trách nhiệm với gia đình nhà mình và cả gia đình người bị hại nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đoạn đường giao thông sảy ra tai nạn vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-3-2017 là đoạn đường trước khu vực chợ, có nhiều người tham gia giao thông. Xe ô tô tải do anh Lê Văn Đ điều khiển đi phía trước, đi bên trái gần sát vạch kẻ phân làn đường một chiều. A Kh điều khiển xe mô tô chở anh Quảng H đi làn đường phía bên phải đường một chiều, đi phía sau xe anh Đ và sau một số xe mô tô khác đi cùng làn đường với xe A Kh. Xe A Kh muốn vượt lên phía trước lên đã tăng ga vượt về phía bên trái của làn đường bên phải. Khi điều khiển xe vượt A Kh không bấm tín hiệu xin vượt đối với các xe đi phía trước, vì các xe này chính là

chướng ngại vật không đảm bảo an toàn để vượt xe nhưng A Kh vẫn cứ vượt. Do có uống rượu say không làm chủ được tay lái nên xe A Kh đã va vào thanh cản phụ bên hông phải xe ô tô tải, dẫn đến tai nạn làm cho anh Quảng H ngồi phía sau ngã bổ sang giữa đường, đầu đúng vào vị trí đi đến của bánh sau xe ô tô tải và đã bị bánh xe cán qua đầu làm anh Quảng H vỡ sọ não, tử vong tại chỗ. Cho thấy A Kh đã có hành vi vượt ẩu vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[3] Bị cáo A Kh điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe. Phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo về chất lượng, không đảm bảo về an toàn kỹ thuật, như: Gương chiếu hậu, tay phanh, dây dẫn động phanh trước, đèn tín hiệu: Không có; Phanh trước không có tác dụng. Tại thời điểm tham gia giao thông A Kh có sử dụng rượu, bia; Nồng độ cồn đo được là 0,601 miligam/01 lít khí thở, vượt quá 0,25 miligam/01 lít khí thở cho phép. Là đã có hành vi vi phạm bị nghiêm cấm quy định tại các khoản 4, 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[4] Từ những phân tích ở trên cho thấy bị cáo đã có hành vi xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ; Mặc dù là lỗi vô ý nhưng hậu quả làm cho anh Quảng H bị chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, phạm vào các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Vì vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và bị đưa ra xét xử ngày hôm nay là đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo so với điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạm vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù giống như quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; Thấy điều luật mới không có lợi hơn cho bị cáo nên áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo luôn "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Ngay sau khi vụ tai nạn sảy ra bị cáo đã cùng gia đình lo mai táng cho người bị hại, bồi thường cho gia đình người bị hại được 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), thể hiện "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"; Bị cáo được gia đình người bị hại xin bãi nại, giảm hình phạt; Vì con đông còn nhỏ, vợ bị cáo lo

chăm con, chỉ có bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận nội dung này. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Tại lần phạm tội này không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo.

[8] Vụ tai nạn sảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, mặc dù là lỗi vô ý song hậu quả tước đi mạng sống của anh Quảng H, gây tổn thất, đau thương cho gia đình người bị hại, khó bù đắp được. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nghiêm khắc giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe chung trong cộng đồng xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng: Chị Y T đã mua chiếc xe mô tô Win, BKS 77X7 - 5543 của anh Võ Quốc H, mặc dù chưa sang tên đổi chủ. Xe thể hiện có nguồn gốc rõ ràng, chiếc xe này là tài sản riêng của chị T. A Kh đã đi gây tai nạn. Tuy xe chưa đảm bảo về chất lượng, an toàn kỹ thuật, song hoàn toàn có thể tu sửa được mà không làm thay đổi linh kiện thiết yếu của xe, nên không tịch thu mà trả lại xe, kèm theo giấy tờ xe cho chị T theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11]Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 76, khoản 1, khoản 2 Điều 99, các Điều 199, 224, 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Áp dụng các khoản 4, 8, 9, 11 Điều 8; khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Các điểm a, b khoản 2 Điều 202; Các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

-Tuyên bố bị cáo A Kh phạm tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*";

Xử phạt A Kh 18 (*mười tám*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Y T 01 xe mô tô BKS 77X7 – 5543, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Quốc H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 / 11 /2017 giữa cơ quan Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Kh.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-11-2017).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Đại diện người bị hại;
-Những người liên quan
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo